

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 11/2025/QĐST-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Dũng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 133/2025/TLST-LĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 612/2025/QĐMPH - VDS ngày 21 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Trúc L, sinh năm 1991

Địa chỉ: 3 đường D, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Cẩm T, địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh Cà Mau. Xin giải quyết vắng mặt.

Công ty TNHH N

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1 – 1D, đường N, khu C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Kim H

Văn bản ủy quyền số 28072025 – 01/UQ – NPCV ngày 28/7/2025

Xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. *Người yêu cầu bà Trần Trúc L trình bày:*

Vào năm 2011, bà có cho bà Nguyễn Cẩm T mượn chứng minh nhân dân số 385522669 mang tên Trần Trúc L để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1 (gọi tắt là Công ty N1) do bà T chưa đủ tuổi để làm căn cước công dân.

Công ty N1 đã nộp bảo hiểm xã hội cho bà T dưới tên Trần Trúc L từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012. Trong khoảng thời gian này, bà Trần Trúc L đang làm việc tại Công ty TNHH M ViệtNam (viết tắt là Công ty M) và Công ty M đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà L.

Đầu năm 2025, bà L làm thủ tục lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà L tại Công ty M trùng với hồ sơ bảo hiểm xã hội mang tên Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) tại Công ty N1. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) và Công ty N1 trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 là vô hiệu. Bà L không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu.

Ngoài ra, bà L không có yêu cầu nào khác. Do bận công việc bà L xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty N1 do bà Ngô Thị Kim H đại diện trình bày: Ngày 30/6/2011, Công ty N1 có tiếp nhận một bộ hồ sơ xin việc và có ký hợp đồng lao động với người lao động tên Trần Trúc L. Đến tháng 10 năm 2012 bà L xin nghỉ làm tại công ty. Trong thời gian làm việc, người lao động tên L được công ty T1, bảo hiểm y tế đầy đủ từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 với số sổ BHXH là 7911287402. Do thời gian làm việc đã lâu nên Công ty hiện không còn lưu giữ hợp đồng lao động của bà Trần Trúc L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa Công ty N1 và bà Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) là vô hiệu, công ty đồng ý. Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Vì lý do bận công việc bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Cẩm T trình bày:

Năm 2011 bà có mượn CMND của bà Trần Trúc L để ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty N1. Thời gian làm việc tại công ty từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 bà được Công ty T1, bảo hiểm y tế đầy đủ. Nay, bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Trúc L (do bà ký) và Công ty N1 từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 vô hiệu thì bà T đồng ý. Bà T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Do bận công việc, bà T xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

4. Tại phiên họp:

Người yêu cầu bà Trần Trúc L xin được vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) và Công ty N2 khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Cẩm T, bà Ngô Thị Kim H xin được vắng mặt.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp, Thẩm phán và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Trúc L về việc tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) và Công ty N1 trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 là vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Trúc L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Căn cứ khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”. Bà T mượn chứng minh nhân dân của bà L làm việc tại Công ty N1 tại địa chỉ Lô A - 1D, đường N, khu C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025); điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025).

[1.2] Người yêu cầu bà Trần Trúc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Cẩm T, Công ty N1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Trần Trúc L, nhận thấy:

Căn cứ Văn bản số 367/BHXXH-TST ngày 20/6/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T thì bà Trần Trúc L, sinh năm 1991, mã số BHXXH 7911249187, số CMND 385522669 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXXH),

bảo hiểm y tế (viết tắt là BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (viết tắt là B), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (viết tắt là BHTNLD-BNN) tại Công ty TNHH M từ tháng 5 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012. Đồng thời trong khoảng thời gian từ 08 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 bà Trần Trúc L số sổ BHXH 7911287402, CMND số 385522669 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH), bảo hiểm y tế (viết tắt là BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (viết tắt là B), bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (viết tắt là BHTNLD-BNN) tại Công ty TNHH N1.

Như vậy, đủ căn cứ xác định trong cùng khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 6 năm 2012 thì bà Trần Trúc L cùng lúc làm việc tại Công ty TNHH N1 và Công ty TNHH M. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của các đương sự về việc bà Nguyễn Cẩm T đã mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Trúc L để làm việc tại Công ty TNHH N1.

Khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ trong trường hợp sau đây: ... Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này...*

Khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực ...*

Bà T sử dụng chứng minh nhân dân của bà Trần Trúc L giao kết hợp đồng lao động với Công ty N1 đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động.

Vì vậy, bà Trần Trúc L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) và Công ty N1 trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 vô hiệu là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Trúc L có cơ sở.

[2] Bà Trần Trúc L, Công ty N1, bà Nguyễn Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Trúc L chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Trần Trúc L

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Trần Trúc L (do bà Nguyễn Cẩm T ký) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2011 đến tháng 10 năm 2012 là vô hiệu.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Trúc L, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1, bà Nguyễn Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trần Trúc L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 72049 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Trần Trúc L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Trần Trúc L, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1, bà Nguyễn Cẩm T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV2, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Tp Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Nhung